TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 195/2023/DS-ST
Ngày: 11/9/2023
(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hiền;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 315/2023/TLST – DS ngày 29 tháng 7 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T*, sinh năm 1973. Địa chỉ:* Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang *(có mặt).*

2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn L*, sinh năm 1976. Địa chỉ:* Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang *(vắng mặt).*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn P*, sinh năm 1945.* Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang *(xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 05/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà*** Nguyễn Thị Lệ T ***trình bày:***

Do quen biết, nên bà có cho ông Đoàn Văn L vay số tiền 30.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 13/6/2018, thỏa thuận ngày 13/8/2018 trả lại tiền. Ngoài ra, ông Đoàn Văn L còn nợ bà số tiền 16.000.000 đồng nhưng do tin tưởng nên không có làm giấy tờ gì. Khi mượn tiền ông Đoàn Văn L có đưa bà

cầm giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 872810, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất "H" 04505 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 23/12/2008 cho ông Đoàn Văn P là cha của ông Đoàn Văn L. Do tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện ông Đoàn Văn P đã tặng cho ông Đoàn Văn L 796m^2 đất nên bà đồng ý nhận để làm tin. Đến nay bà đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng ông Đoàn Văn L hứa hẹn nhiều lần không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đoàn Văn L trả lại số tiền 30.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà đồng ý trả lại cho ông Đoàn Văn L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đoàn Văn P ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bà rút lại yêu cầu ông Đoàn Văn L trả số tiền 16.000.000 đồng.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 08/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn P trình bày:***

Ông có cho con là **Đoàn Văn L** mượn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 872810, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất "H" 04505 của **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp ngày 23/12/2008 cho ông đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không nói mượn để làm gì. Ông không biết việc **Đoàn Văn L** vay mượn tiền của bà **Nguyễn Thị Lệ T** nên không có ý kiến. Xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án các cấp.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng ông Đoàn Văn L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Đoàn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 02 không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn P có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đoàn Văn L có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lệ T rút yêu cầu khởi kiện ông Đoàn Văn L trả số tiền 16.000.000 đồng, đây là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L trả số tiền vay còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T giữ nguyên yêu cầu ông Đoàn Văn L trả số tiền 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị Lệ T với ông Đoàn Văn L có lập thành văn bản ghi ngày 13/8/2018, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Do ông Đoàn Văn L vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu trả lại tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Đoàn Văn L phải trả có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 30.000.000 đồng.

[4] Ghi nhận bà Nguyễn Thị Lê T1 trả lại cho ông Đoàn Văn L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 872810, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất "H" 04505 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 23/12/2008 cho ông Đoàn Văn P ngay khi án có hiệu luật pháp lực.

[5] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu ông Đoàn Văn L trả số tiền 16.000.000 đồng.

[6] Xét ông Đoàn Văn P xin vắng mặt và không yêu cầu giải quyết quyền lợi, nghĩa vụ với bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Đoàn Văn L trong vụ kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Đoàn Văn L vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp ông Đoàn Văn L có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với bà Nguyễn Thị Lệ T thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Ông Đoàn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lệ T được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thi Lệ T.

1. Buộc ông Đoàn Văn L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thi Lệ T số tiền 30.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thi Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Ghi nhận bà Nguyễn Thi Lệ T trả lại cho ông Đoàn Văn L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 872810, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất "H" 04505 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 23/12/2008 cho ông Đoàn Văn P ngay khi án có hiệu luật pháp lực.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thi Lệ T yêu cầu ông Đoàn Văn L trả số tiền 16.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Đoàn Văn L phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho bà Nguyễn Thi Lệ T 1.150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017830 ngày 19/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án